

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 309/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*
1/. Ông [Thái Thanh N](#) – sinh năm: 1977
2/. Bà [Võ Thị Bé S](#) – sinh năm: 1978
Cùng địa chỉ: [Khu V T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ](#).
- *Người được ủy quyền của nguyên đơn:* Ông [Nguyễn Văn T](#) – sinh năm: 1972

Địa chỉ: [Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ](#).

- *Bị đơn:*
1/. Ông [Đoàn Văn X](#) – sinh năm: 1980
Địa chỉ: [Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ](#).
2/. Bà [Đoàn Thị K](#) – sinh năm: 1982
Địa chỉ: [Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ](#).
• *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông [Phan Văn D](#) – sinh năm: 1978

Địa chỉ: [Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ](#).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông [Thái Thanh N](#) và bà [Võ Thị Bé S](#) được quyền sử dụng diện tích đất 99,5m² (ký hiệu 1551¹), tại thửa 1551, loại đất CLN, tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại Khu vực [L phường T, quận T, thành phố Cần Thơ](#), do ông [Đoàn Văn X](#) và bà [Đoàn Thị K](#) đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

DA408729, số vào sổ CS07861 được [Sở tài nguyên và môi trường thành phố C](#) cấp ngày 02/7/2021.

Vị trí, kích thước diện tích đất cụ thể được xác định căn cứ theo Bản trích đo địa chính số 495/TTKTTNMT của [Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C](#) lập ngày 22/5/2023.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan chức năng để làm thủ tục tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông [N](#), bà [S](#) như thỏa thuận trên và hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất theo quy định. Ông [N](#), bà [S](#) tự nguyện chịu chi phí làm thủ tục tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trường hợp đương sự không tự nguyện thực hiện thủ tục tách giấy, đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện các thủ tục điều chỉnh giấy của ông [Đoàn Văn X](#) và bà [Đoàn Thi K](#) để cấp lại cho đương sự theo như thỏa thuận trên.

Về các chi phí tố tụng: Công nhận Nguyên đơn ông [Thái Thanh N](#) và bà [Võ Thị Bé S](#) đã tự nguyện nộp xong số tiền 8.000.000đồng (*Tám triệu đồng*).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông [Thái Thanh N](#) và bà [Võ Thị Bé S](#) tự nguyện nộp số tiền 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được chuyển từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 18AA-21P/0004707 ngày 27/10/2022 sang án phí (*Công nhận đã nộp xong*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN